TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **139**/2020/QĐST-HNGĐ	

Phú Hòa, ngày 04 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 239/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Q, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn V, xã H A, huyện P H, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Trần Minh K, sinh năm 1980. Địa chỉ: Thôn M H, xã H T, huyện P H, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Q và anh Trần Minh K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: Chị Trương Thị Q và anh Trần Minh K thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Trần Thành P, sinh ngày 01/02/2009 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; giao cháu Trần Thị Trúc P, sinh ngày 11/10/2011 cho chị Trương Thị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trương Thị Q và anh Trần Minh K thống nhất

không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Trương Thị Q và anh Trần Minh K thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Trương Thị Q và anh Trần Minh K thống nhất xác định không nợ ai.

Về án phí: Chị Trương Thị Q tự nguyện chịu 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị Q đã nộp số tiền 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu AA/2019, số 0002967 ngày 12/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên do đó hoàn trả cho chị Q 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Phú Hòa;
- Chi cục THADS H. Phú Hòa;
- UBND xã H T, H. Phú Hòa;
  (GCNKH số 79 ngày 17/9/2007)
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Vũ Văn Kha